



Bài học từ vựng động đất

Chào. Chào mừng bạn đến với bài học từ vựng cho hội thoại “Động đất”. Trong cuộc trò chuyện này, Joe và tôi đang nói về những trận động đất khác nhau mà cả hai chúng tôi đã trải qua.

Vì vậy, hãy bắt đầu với cuộc trò chuyện.

* * * * *

Joe bắt đầu bằng cách nói, “Này. ”

Bây giờ, này. . Đây chỉ là một từ phụ. Nó thực sự chẳng có ý nghĩa gì ở đây ngoại trừ việc Joe đang cố thu hút sự chú ý của tôi.

Joe tiếp tục nói, “hãy kiểm tra cái này.”

Kiểm tra này ra. Check this out có nghĩa là lắng nghe điều này. Kiểm tra này ra. Một ví dụ về việc kiểm tra cái này sẽ là: Scott nói, “Hãy kiểm tra cái này. Tôi đã nhận được hai vé miễn phí đến buổi hòa nhạc của Rolling Stones.” Kiểm tra này ra.

Và Joe tiếp tục nói, “Bạn có biết Eric đã hỏi tôi điều gì khi tôi đi làm sáng nay không?”

Anh biết đấy. Đây là viết tắt của bạn biết. Bạn sẽ không thấy điều này bằng tiếng Anh viết như ng bạn sẽ nghe thấy nó bằng tiếng Anh đàm thoại. Anh biết đấy.

Và sau đó tôi nói, “Tôi không biết, anh ấy hỏi gì?”

Tôi không có ý tư ờng, hoặc không có ý tư ờng. Có nghĩa là không biết. Tôi không biết. Ví dụ: Tôi không biết làm thế nào để sắp xếp thời gian mỗi ngày để tập thể dục. Không biết.

Và sau đó Joe nói, “Anh ấy hỏi tôi có cảm thấy trận động đất đêm qua không.”

Động đất. Đây là khi mặt đất rung chuyển do nguyên nhân tự nhiên.

Và sau đó tôi nói, “Động đất? Bạn đang đùa đấy, tôi không cảm thấy một trận động đất.

Bạn đang đùa đấy. Bây giờ got là viết tắt của got to. Bạn phải đùa thôi. Đây là điều khác bạn sẽ nghe thấy trong tiếng Anh đàm thoại nhưng bạn sẽ không thấy nó bằng tiếng Anh viết. Bạn đang đùa đấy. Điều này có nghĩa là bạn không thể nghiêm túc. Bạn đang đùa đấy. Ví dụ: Khi tôi nói với mẹ tôi rằng tôi đã giành được 2 triệu đô la, bà ấy nói: “Mẹ đang đùa đấy.”

Và sau đó Joe nói, “Tôi biết, đó là những gì tôi đã nói. Anh ấy nói với tôi rằng nó thực sự đã đánh thức anh ấy đêm qua.

Trên thực tế ở đây chỉ thực sự phụ. Nó không có ý nghĩa gì. Nó thậm chí không cần thiết trong câu này.



Bài học từ vựng động đất

Và rồi Joe tiếp tục nói, "Anh biết đấy. " Và sau đó tôi nói, "Cái gì?" Và Joe nói, "vâng. "

Yeah là bình thường hoặc không chính thức cho có.

Và Joe tiếp tục nói, "nó giống như. "

Giống như chỉ là phụ ở đây. Nó cũng không có ý nghĩa gì. Nó thậm chí không cần thiết trong câu này.

Và Joe nói, "nó đã diễn ra, nó xảy ra giống như, uh..."

Ờ. Đây là phụ là tốt. Nó không có ý nghĩa gì.

Và anh ấy tiếp tục nói, "4:42 sáng. Vì vậy, chúng ta phải đã đư ợc ngủ. Như ng ý tôi là. "

Ý tôi là. Đây là phụ nên nó cũng không có ý nghĩa gì. Nó không cần thiết trong câu này.

Và Joe tiếp tục nói, "có thể là, bạn biết đấy, ngay cả khi chúng tôi tỉnh táo, chúng tôi có thể không cảm thấy điều đó bởi vì, bạn biết đấy, có thể nó, uh, đã không cảm thấy, bạn biết đấy, cho đến nay Bắc. Như ng, uh, tôi, ý tôi là tôi nghĩ anh ấy đang lờ lợc kéo tôi khi lần đầu tiên anh ấy nói về nó."

Kéo chân tôi. Trư ợc hết, pullin' là viết tắt của kéo. Vì vậy, bạn sẽ không thấy pullin' bằng tiếng Anh viết như ng bạn sẽ nghe thấy nó nhiều hơn bằng tiếng Anh đàm thoại. Kéo chân tôi. Bây giờ, điều này có nghĩa là pha trò bằng cách nói dối ai đó và giả vờ rằng lời nói dối đó là sự thật. Kéo chân tôi. Ví dụ: Khi Chris nói rằng anh ấy đã giành đư ợc 200.000 đô la ở Las Vegas, tôi nghĩ anh ấy đang lờ lợc kéo tôi. Kéo chân tôi.

Và sau đó tôi tiếp tục nói, "Chà. "

Vâng chỉ là phụ. Đó là một từ phụ. Nó không có bất kỳ ý nghĩa.

Và sau đó tôi nói, "Tôi đoán nó không quá xa vời. "

Viễn tư ợng. Điều này có nghĩa là không thể tin đư ợc. Viễn tư ợng. Ví dụ: Khi Chris nói rằng anh ấy đã giành đư ợc 200.000 đô la ở Las Vegas, tôi nghĩ điều đó nghe có vẻ xa vời. Viễn tư ợng.

Và tôi tiếp tục nói, "đang xem xét. "

Xét nghĩa kể từ.

"chúng tôi sống trên một đư ờng đứt gãy lớn ở đây."



Bài học từ vựng động đất

Dòng lỗi lớn. Đư ờng đứt gãy là khu vực xảy ra nhiều trận động đất.

Sau đó Joe nói, “Ừ, như ng thực ra tôi nghĩ trận động đất này, uh, do một đư ờng đứt gãy khác, ừm, bởi vì, bạn biết đấy, Eric sống, uh, ngay, uh, phía nam San Jose. ”

Bây giờ khi tôi nói um, bạn sẽ nghe thấy um trong rất nhiều cuộc hội thoại. Như ng đó không phải là thứ mà bạn từng thấy trong văn viết tiếng Anh. Như ng bạn sẽ nghe thấy um, uh, rất nhiều trong các cuộc trò chuyện. San Jose. Đây là một thành phố ở phía nam San Francisco.

Và sau đó tôi tiếp tục nói, "Vâng." Và sau đó Joe nói, “và, uh, trận động đất mà anh ấy nói là xảy ra ở phía đông San Jose. ”

Do hư ớng đông. Đây chính xác là phía đông của một nơi nào đó. Do hư ớng đông. Ví dụ: Sacramento là một thành phố nằm ở phía đông của San Francisco. Do hư ớng đông.

Và Joe tiếp tục nói, "vì vậy anh ấy rõ ràng là..."

Hoặc anh ấy chắc chắn.

“gần tâm chấn hơn chúng ta rất nhiều.”

Tâm chấn. Đây là giữa một trận động đất. Tâm chấn. Một ví dụ về tâm chấn sẽ là: Tâm chấn của trận động đất là Los Angeles. Vì vậy, có rất nhiều thiệt hại trong thành phố đó. Tâm chấn.

Và Joe tiếp tục nói, “Vì vậy, tôi d-, tôi thậm chí không chắc nó đã đư ợc cảm nhận ở đây.” Và tôi nói, “Vâng, điều đó có ý nghĩa. Chà, bạn biết đấy, tôi đã trải qua khá nhiều trận động đất trong vài năm qua như ng tôi mới sống ở đây hơn hai năm một chút. ”

Hoặc hơn hai năm một chút.

Và tôi nói, “Tôi, tôi nghĩ tôi mới chỉ trải qua một lần ở đây. Nó cũng thực sự kỳ lạ, tôi, ừm, mỗi ngư ời, tôi phải nói rằng mỗi trận động đất là một trải nghiệm hoàn toàn khác. Như ng tôi, ngư ời mà tôi cảm thấy ở đây, tôi đang đứng bên ngoài một nhà hàng nói chuyện với AJ và một ngư ời bạn khác và đột nhiên tôi cảm thấy như . ”

Đột nhiên. Đây là ngay lập tức mà không có cảnh báo. Đột nhiên. Ví dụ: Tôi đang lái xe thì đột nhiên có ai đó đâm vào tôi. Nó xảy ra quá nhanh. Đột nhiên.

Vì vậy, tôi nói, "đột nhiên nó giống như sự thay đổi này."



Bài học từ vựng động đất

Hoặc thay đổi.

"Thật sự rất khó để giải thích, nhưng nó khiến tôi nghĩ đến, giống như , một bộ phim hoạt hình. "

Phim hoạt hình chỉ là hoạt hình.

Và tôi tiếp tục nói, "giống như cách mà trong phim hoạt hình, các tòa nhà có thể dịch chuyển sang phải rồi dịch chuyển ngược trở lại." Và Joe nói, "Ừ, không bị ngã." Và tôi nói, "Ừ, không bị ngã. Còn tôi, tôi không biết chuyện gì đang xảy ra trong vài phút sau đó. Và rồi tôi nhận ra. "

Hoặc tôi đã hiểu.

"Ồ, đó hẳn là một trận động đất." Và Joe nói, "Ừ, bạn biết tôi thư ờng để ý điều gì. "

Hoặc anh ấy đang nói những gì tôi thư ờng thấy.

"những lần tôi ở nhà, ở đây. " Và tôi nói, "Ừ." Và Joe nói, "và, uh, đã có một trận động đất. Nó gần như thể có một đoàn tàu thực sự lớn, hoặc giống như một chiếc xe tải Mack khổng lồ đang chạy qua."

Khổng lồ có nghĩa là rất lớn hoặc lớn. Và xe tải Mack. Đây chỉ là một loại xe tải.

Và Joe tiếp tục nói, "Và, uh, đột nhiên. "

Hoặc ngay lập tức.

"Tôi bắt đầu nghe thấy tiếng máy rung lắc. Và, ừm, nó giống như , tiếng ồn giống như , uh, lớn trong khoảng một giây. "

Một giây là một thời gian ngắn. 60 giây là một phút nên đây là một khoảng thời gian rất ngắn.

Và Joe nói, "và sau đó nó biến mất, vì vậy. " Và sau đó tôi nói, "Điều đó thật. " Và Joe nói, "nó thực sự kỳ lạ. "

Kỳ lạ, hoặc kỳ lạ.

Anh ấy tiếp tục nói, "bạn biết đấy, nó gần giống như lần đầu tiên tôi cảm thấy vậy. "

Cặp đôi à. Đây là viết tắt của vài. Vì vậy, bạn sẽ không thấy điều này bằng tiếng Anh viết như ng bạn sẽ nghe thấy nó bằng tiếng Anh đàm thoại. Cặp đôi à. Đôi nghĩa là hai.



Bài học từ vựng động đất

Vì vậy, Joe đã nói, "vài lần đầu tiên tôi cảm thấy nó, tôi thậm chí còn không biết đó là một trận động đất khi nó đang xảy ra."

Vì vậy, anh ấy nói, tôi thậm chí không nhận thức được. Tôi thậm chí không biết đó là một trận động đất trong khi nó đang xảy ra.

Và sau đó tôi nói, "Chà, điều đó thật buồn cứ ời. "

Bây giờ khi tôi nói điều đó thật buồn cứ ời, tôi không nói nó thực sự buồn cứ ời. Tôi nói điều này bởi vì điều mà Joe nói cũng chính là trải nghiệm mà tôi đã có. Và trải nghiệm đó là không biết có một trận động đất trong khi nó đang xảy ra. Anh ấy đã trải nghiệm điều đó và tôi đã trải nghiệm điều đó. Vì vậy, tôi đang nói wow, điều đó thật buồn cứ ời. Giống như điều đó thật buồn cứ ời, cả hai chúng tôi đều trải qua điều này.

Và tôi tiếp tục nói, "Thật buồn cứ ời khi bạn nói rằng bởi vì điều mà tôi đã trải qua ở Bangkok, thực ra là sau trận sóng thần. "

Và tôi đang nói về trận sóng thần tấn công Thái Lan, Indonesia, Sri Lanka, đồng nam Ấn Độ vào tháng 12 năm 2004.

Và tôi tiếp tục nói, "và vì vậy sau này tôi phát hiện ra rằng đó là. "

Cho nên. Đây là một từ phụ. Nó không có ý nghĩa gì.

Và tôi nói, "đó là, ừm, dư chấn từ trận sóng thần."

Dư chấn. Đây là một trận động đất xảy ra ngay sau một trận động đất khác. Dư chấn. Một ví dụ về dư chấn sẽ là: Khi tôi cảm thấy dư chấn của trận động đất, tôi đã chạy ra ngoài. Dư chấn.

Và tôi tiếp tục nói, "Như ng dù sao đi nữa, tôi đang ở trong một tòa nhà trên tầng chín và đột nhiên, uh, có tất cả những tiếng lạch cạch này."

Rattling là một loại tiếng ồn.

Và tôi tiếp tục nói, "Và tôi đang tự nghĩ, nó, nó chỉ, nó, nó thật phi lý."

Không hợp lý. Tôi đang nói, nó không rõ ràng.

Và tôi tiếp tục nói, "Tôi đang nghĩ cho chính mình, chúa ơi. "

Chúa chỉ tỏ ra xúc động như tôi không tin. Tôi không tin là mình đang nghe điều này.

Và tôi nói, "giống như có một đoàn tàu chạy qua và tôi không thể tin rằng tòa nhà này lại rung chuyển nhiều như vậy từ



Bài học từ vựng động đất

tàu." Và tôi cư ời, "Nó... Và tất nhiên một đoàn tàu sẽ không tạo nên một tòa nhà, hoặc ít nhất là tôi ở tầng chín, cảm thấy điều gì đó dễ gây ra hậu quả đó."

Hoặc cảm thấy một cái gì đó rất nhiều.

Và tôi tiếp tục nói, "Và tôi nghĩ điều đó đã xảy ra khoảng hai lần. Và nó... Cái đó không phải cho đến vài. "

Một số hoặc nhiều.

"Vài ngày sau, khi tôi nói chuyện với mọi ngư ời và họ nói, ồ, bạn có cảm thấy động đất không?"

Didja. Đây là điều bạn sẽ nghe thấy trong tiếng Anh đàm thoại. Nó là viết tắt của bạn đã làm. Bạn sẽ không thấy điều đó bằng tiếng Anh viết.

Và tôi tiếp tục nói, "Rồi tôi chợt nhận ra, ồ, đó là một trận động đất. Đó là. "

Nó nhận ra tôi. Điều này có nghĩa là tôi đã nhớ hoặc tôi đã nhận ra. Nó nhận ra tôi.

Và sau đó Joe nói, "Vâng, tôi biết. Nó, uh, nó thật điên rồ. "

Hoặc anh ấy đang nói điều đó thật khó tin.

"làm thế nào khi bạn không quen cảm nhận chúng, bạn có thể nghĩ đó là thứ gì khác." Và tôi nói, "Vâng, vâng hoàn toàn."

Totally ở đây có nghĩa là chắc chắn. Ví dụ: Sonia nói rằng cô ấy hoàn toàn cảm nhận đư ợc trận động đất đêm qua. Tổng cộng.

Và rồi Joe nói, "Ý tôi là, tôi đã sống ở đây đư ợc một thời gian rồi. "

Sống. Đây là viết tắt của cuộc sống. Một lần nữa, bạn sẽ không thấy live bằng tiếng Anh viết nhưng bạn sẽ nghe thấy nó bằng tiếng Anh đàm thoại. Vì vậy, anh ấy nói, Tôi đã sống ở đây đư ợc một thời gian rồi. Một thời gian có nghĩa là một thời gian dài. Một lúc. Một ví dụ về một thời gian là: Tôi đã từng là một giáo viên tiếng Anh trong một thời gian. Một lúc.

Và Joe tiếp tục nói, "và tôi chắc chắn đã cảm nhận đư ợc sự chia sẻ của mình về các trận động đất."

Vì vậy, anh ấy đang nói rằng tôi chắc chắn cảm thấy rất nhiều trận động đất.

Và Joe nói, "Ý tôi là, bạn biết đấy, khi bạn sống ở đây, bạn sẽ đư ợc. "



Bài học từ vựng động đất

Đó là một cho trước. Điều này có nghĩa là không còn nghi ngờ gì nữa. Đó là một cho trước. Ví dụ: khi bạn đi bộ hoặc sống ở trung tâm thành phố New York, bạn sẽ nghe thấy rất nhiều tiếng ồn. Đó là một cho trước.

Vì vậy, anh ấy tiếp tục nói, "điều chắc chắn là bạn sẽ trải qua động đất."

Sẽ. Đây là viết tắt của going to. Bạn sẽ nghe trong các cuộc trò chuyện như ng bạn sẽ không nhìn thấy nó trong văn viết tiếng Anh.

Và sau đó Joe tiếp tục nói, "Bạn chỉ hy vọng rằng bạn sẽ không ở đây vì một ngư ời lớn, bạn biết đấy. "

Cái lớn. Điều anh ấy đang nói là, bạn hy vọng rằng bạn sẽ không ở đây, hoặc xung quanh, vì một trận động đất thực sự lớn có thể làm bị thương hoặc giết chết nhiều ngư ời.

Và sau đó tôi cứ ời và nói, "Ừ, đúng."

Vì vậy, tôi đang nói, vâng, tôi biết. Hoặc tôi chỉ đồng ý với Joe.

Và Joe nói, "Khi tôi mới chuyển đến đây, uh, khoảng 5 năm sau trận động đất ở Loma Prieta. "

Loma Prieta. Đây là tên của một ngọn núi, nơi trận động đất mà anh ấy đang nói đến đã xảy ra 5 năm trước khi anh ấy chuyển đến San Francisco. Ngọn núi Loma Prieta nằm ở tâm chấn hoặc chính giữa trận động đất.

Vì vậy, anh ấy nói, "khoảng 5 năm sau trận động đất ở Loma Prieta, một trận động đất rất lớn ở đây. Và, ừm, có rất nhiều ngư ời sống ở đây mà tôi gặp đã thực sự sống trong khu vực khi trận động đất xảy ra. "

Hoặc khi động đất xảy ra.

"Vì vậy, thật thú vị khi có đư ợc quan điểm của họ..."

Góc nhìn cá nhân. Những gì Joe đang nói ở đây là những gì ai đó nghĩ về điều gì đó. Góc nhìn cá nhân. Một ví dụ về quan điểm là: Tôi thích nói chuyện với mẹ tôi khi tôi gặp vấn đề. Cô ấy luôn có quan điểm khác với tôi. Góc nhìn cá nhân.

Và sau đó tôi nói, "Ồ."

Oh, đây thực sự chỉ là phụ. Nó không có ý nghĩa gì. Tôi thậm chí không cần phải nói điều đó nhưng tôi chỉ cần nói nó. Ồ.

Và sau đó Joe nói, "và, uh, nó cũng khiến tôi nhớ lại mình đã ở đâu khi nghe tin về



Bài học từ vựng động đất

Động đất Loma Prieta. Tôi đang xem World Series trên TV."

Dòng Thế Giới. Đây là trò chơi vô địch trong bóng chày Mỹ. Dòng Thế Giới. Ví dụ: Joe rất thích bóng chày. Một năm nọ, anh ấy đã đến World Series mặc dù vé rất đắt. Dòng Thế Giới.

Và Joe tiếp tục nói, "Và, uh, bạn biết đấy, nó diễn ra ở San Francisco."

Đang diễn ra. Điều này có nghĩa là xảy ra. Xảy ra ở San Francisco. Đang diễn ra. Ví dụ: Tôi nhớ Thế vận hội mùa đông diễn ra ở Nhật Bản khi tôi còn nhỏ. Đang diễn ra.

Và sau đó Joe nói, "Vì vậy, uh, khi tôi đang xem thì đột nhiên phát thanh viên bắt đầu, uh, uh, nói, 'Chà...'"

phát thanh viên. Đây là một ngư ời nói xuyên suốt một trận đấu thể thao về những gì đang xảy ra. Ồ. Đây chỉ là thể hiện cảm xúc như , tôi không tin điều đó.

Và Joe tiếp tục nói, "Tôi nghĩ chúng ta đang cảm thấy một trận động đất ở đây.' Và máy quay bắt đầu rung."

Các camera truyền hình.

Và Joe tiếp tục nói, "Và, uh, đột nhiên đài truyền hình đư a tin. "

Các chương trình truyền hình của trò chơi.

"cắt ra."

Hiện nay. cắt bỏ. Ở đây cắt bỏ có nghĩa là không còn có thể đư ợc nhìn thấy. Chương trình truyền hình về trận đấu bị cắt. Nó đã không còn có thể đư ợc nhìn thấy. Ví dụ: Đài truyền hình bị cắt trong cơn mưa lớn. Cắt ra.

Và sau đó Joe nói, "Vì vậy, uh, bạn biết đấy, tôi muốn tóm tắt những gì đã xảy ra."

Chạy xuống. Đây là thông tin. Anh ấy muốn lấy thông tin về những gì đã xảy ra. Chạy xuống. Một ví dụ về tóm tắt sẽ là: Tôi đã gọi điện cho mẹ tôi để biết tóm tắt về tình hình của bố tôi. Chạy xuống.

Và Joe tiếp tục nói, "Vì vậy, tôi quay sang đài tin tức. "

Hoặc tôi đổi sang đài tin tức.

"và, uh, trong vài phút nữa. "



Bài học từ vựng động đất

Ít có nghĩa là ba hoặc nhiều hơn.

"họ đang thảo luận. "

Thảo luận hoặc nói chuyện.

"họ đang thảo luận về trận động đất khủng khiếp đã xảy ra ở San Francisco. Và họ bắt đầu chiếu những bức ảnh, uh, có lẽ là ba mươi phút sau, về những ngư ời này, uh, đang cố gắng bởi đồng đồ nát của những tòa nhà đã, giống như , sắp tới xuống."

Cỏ đại thông qua. Điều này có nghĩa là nhìn hoặc đào sâu. Cỏ đại thông qua. Một ví dụ về việc loại bỏ là: Tôi đã phải loại bỏ rất nhiều giấy tờ khi khai thuế thu nhập hàng năm cho chính phủ. Cỏ đại thông qua. Vì vậy, anh ấy nói rằng có những ngư ời đang cố gắng dọn dẹp đồng đồ nát của những tòa nhà này. Đồng đồ nát có nghĩa là các bộ phận. Các bộ phận của những tòa nhà này giống như đang sụp xuống hoặc đổ xuống.

Và Joe nói, "vậy, ý tôi là, nó là..." Và tôi nói, "Ồ, ồ." Và Joe nói, "nó khá đáng sợ..."

Khá có nghĩa là rất ở đây.

Và Joe nói, "Tôi sẽ cho bạn biết điều gì. "

Tôi sẽ cho bạn biết những gì. Điều đó có nghĩa là chắc chắn. Tôi sẽ cho bạn biết những gì. Một ví dụ về I'll tell you what trong tình huống này sẽ là: Tôi sẽ nói cho bạn biết, tôi thực sự rất thích món ăn Thái mà chúng ta có ngày hôm nay. Tôi sẽ cho bạn biết những gì.

Và tôi nói, "Vâng." Và Joe nói, "bạn biết đấy." Và sau đó tôi nói, "Ừ, ừm, bạn biết đấy, ba tháng tôi sống ở Nhật Bản, tôi đã trải qua hai tháng. Cả hai đều rất khác, uh, rất khác so với cái tôi đã trải nghiệm ở đây và cũng rất khác cái ở Bangkok. Như ng một trong số họ. "

'Em chỉ là viết tắt của họ thôi. Đây là điều mà bạn sẽ nghe thấy trong tiếng Anh đàm thoại như ng không thấy trong tiếng Anh viết.

Vì vậy, tôi nói, "Như ng một trong số họ, tôi thực sự đang ở trong căn hộ của mình ở tầng năm của một tòa nhà. Và tôi thức dậy vào khoảng 5 giờ sáng vì thấy tòa nhà lắc lư ."

Lắc lư có nghĩa là di chuyển từ bên này sang bên kia.

Và tôi tiếp tục nói, "Và bởi vì, uh, động đất giống như một tá đồng xu ở Nhật Bản. "

Một xu một chục. Điều này có nghĩa là rất phổ biến. Một xu một tá. Một ví dụ về một xu một tá sẽ là: Tôi



Bài học từ vựng động đất

nhớ khi không ai có điện thoại di động. Nhưng hôm nay họ là một xu một tá. Một xu một chục.

Và sau đó tôi nói, "họ, họ đã xây dựng rất nhiều tòa nhà của họ để hấp thụ cú sốc."

Vì vậy, những gì tôi đang nói ở đây... Để hấp thụ chấn động có nghĩa là các tòa nhà chịu rung chuyển từ một trận động đất dễ dàng hơn nhiều. Họ làm cho các tòa nhà của họ chịu rung chuyển từ trận động đất dễ dàng hơn. Hấp thụ cú sốc.

Và sau đó tôi nói, "Vậy đó là lý do tại sao nó lắc lư, nó thực sự, đó là một cảm giác rất kỳ quái."

Siêu thực. Điều này có nghĩa là không thực tế. Siêu thực. Ví dụ: Tôi nhìn bầu trời và nó có màu tím. Nó trông siêu thực.

* * * * *

Đã đọc rồi, vậy là kết thúc cuộc trò chuyện và đây là phần cuối của bài học từ vựng cho cuộc trò chuyện "Động đất". Vì vậy, nếu bạn cần, hãy quay lại và nghe bài này cho đến khi bạn hiểu cơ bản về từ vựng. Và khi bạn cảm thấy sẵn sàng, hãy chuyển sang câu chuyện nhỏ.

Đã đọc rồi, tạm biệt. Hẹn gặp lại bạn lần sau.